TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125 /BC-CTHADS	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2021 và nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022

(Báo cáo tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV)

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN
CV ĐẾN Số: .....
Ngày 23 tháng 11 năm 2021
Chuyển: .....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Khoản 7 Điều 14 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) và Chương trình Kỳ họp thứ 04 Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV (Nhiệm kỳ 2021-2026), Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2021 và nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022 (từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/9/2021) với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm (2021 – 2025). Tình hình trong nước và địa phương có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít những khó khăn về kinh tế xã hội, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch Covid-19. Bám sát nhiệm vụ trọng tâm công tác của ngành và của địa phương, Ngành THADS tỉnh tổ chức triển khai công tác năm và các giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao, các cơ quan THADS tỉnh tập trung tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác tư pháp và Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2021.

Với phương châm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả", các cơ quan THADS trên địa bàn đã tập trung triển khai các giải pháp, chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, qua đó, góp phần tích cực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Quán triệt, triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác tư pháp, Nghị quyết số 85/NQ-BCS ngày 01/12/2020 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về công tác THADS; Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực THADS, theo dõi THAHC năm 2021[1], Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ của Tổng cục THADS cho các cơ quan THADS địa phương năm 2021[2]; phát biểu chỉ đạo của đồng chí Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên và đồng chí Nguyễn Quang Thái, Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS tại Hội nghị triển khai công tác THADS năm 2021, Cục THADS tỉnh đã quán triệt, triển khai đến các Chi cục THADS trực thuộc và toàn thể công chức, người lao động, đồng thời ban hành Kế hoạch công tác năm 2021 nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo nêu trên thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác của từng đơn vị; giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS cụ thể cho từng Chi cục THADS và Chấp hành viên[3]. Cục THADS tỉnh ban hành nhiều Kế hoạch, thành lập các tổ công tác, tổ chức các Hội nghị để đưa ra các giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vụ việc có giá trị lớn, có tính chất phức tạp, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra để hạn chế những vi phạm, sai sót, nâng cao ý thức trách nhiệm của công chức, người lao động.

Năm 2021, Cục THADS tỉnh tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên". Cục THADS tỉnh cũng đã nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và ban hành Kế hoạch toàn ngành triển khai các Đề án quan trọng giai đoạn 2021 - 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trong hoạt động THADS như: Đề án 01-ĐA/TU về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng"; Đề án số 05-ĐA/TU về "Tăng cường công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên"; Đề án số 06-ĐA/TU về "Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh"[4].

Triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát,

---

[1] Quyết định số 2558 /QĐ-BTP ngày 23/12/2020 của Bộ Tư pháp.

[2] Quyết định số 1069/QĐ-TCTHADS ngày 23/12/2020 của Tổng cục THADS.

[3] Quyết định số 44/QĐ-CTHADS ngày 14/01/2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh.

[4] Kế hoạch số 965/KH-CTHADS ngày 27/8/2021 của Cục THADS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 23/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc vụ án tham nhũng, giai đoạn 2021-2025 trong hoạt động THADS; Kế hoạch số 970/KH-CTHADS ngày 27/8/2021 của Cục THADS tỉnh tổ chức thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 trong hoạt động THADS; Kế hoạch số 1060/KH-CTHADS ngày 16/9/2021 của Cục THADS tỉnh triển khai và tổ chức thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 09/4/2021 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 trong hoạt động THADS.

chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 03/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, Cục THADS tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai các chỉ đạo nêu trên trong hoạt động THADS[5].

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về xác minh, phân loại điều kiện thi hành án, ra quyết định thi hành án

Các cơ quan THADS tỉnh đảm bảo việc ra quyết định về thi hành án theo trình tự, quy định của pháp luật đối với 100% các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật chuyển cho cơ quan THADS. Kết quả phân loại án có điều kiện và chưa có điều kiện thi hành án trung thực, chính xác, phản ánh đúng thực trạng điều kiện thi hành án của đương sự, các cơ quan THADS đã thực hiện nghiêm việc ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án và đăng tải công khai thông tin về tên, địa chỉ, nghĩa vụ phải thi hành án của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh và tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS, niêm yết tại địa phương, giúp người dân và đương sự giám sát tốt hơn việc phân loại án. Đồng thời, ban hành Kế hoạch tự kiểm tra; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp xác minh điều kiện thi hành án không đúng thời hạn, phân loại án không chính xác để chạy theo thành tích, bảo đảm tính công khai, minh bạch nên về cơ bản không phát sinh khiếu nại, tố cáo trong hoạt động phân loại án.

2. Kết quả về việc, về tiền

- *Về việc,* tổng số việc giải quyết: 12.312 việc, trong đó, số cũ chuyển sang: 3.085 việc, số thụ lý mới: 9.227 việc (tăng 989 việc (12,01%) so với năm 2020). Tổng số việc phải thi hành: 12.123 việc, trong đó: số có điều kiện thi hành: 9.899 việc, chiếm tỷ lệ 81,66% so với số phải thi hành, số chưa có điều kiện thi hành: 2.180 việc. Kết quả: Thi hành xong: 8.660 việc (tăng 729 việc (9,19%) so với năm 2020), đạt tỷ lệ 87,48%, ***vượt 5,48% so với chỉ tiêu được giao*** (**Phụ lục 01**).

- *Về tiền,* tổng số tiền phải giải quyết: 755.046.662.000 đồng, trong đó: số cũ chuyển sang: 441.171.434.000 đồng, số thụ lý mới: 313.875.228.000 đồng. Tổng số tiền phải thi hành: 724.422.621.000 đồng, trong đó: số có điều kiện thi hành: 308.586.646.000 đồng, chiếm tỷ lệ 42,60% số phải thi hành, số chưa có điều kiện thi hành: 333.527.331.000 đồng. Kết quả: Thi hành xong: 176.669.885.000 đồng (tăng 40.903.754.000 đồng (30,13%) so với năm 2020), đạt tỷ lệ 57,25%, ***vượt 17,15% so với chỉ tiêu được giao*** (tăng 4,88% so với năm 2020)[6] (**Phụ lục 02**).

3. Về thi hành các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước

---

[5] Kế hoạch số 1062/KH-CTHADS ngày 16/9/2021 của Cục THADS tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trong hoạt động THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

[6] Chỉ tiêu Cục THADS được giao năm 2021: 82% về việc và 40,10% về tiền.

Tổng số việc phải thi hành loại này *(án phí, lệ phí, phạt...)* là 10.328 việc, tương ứng với số tiền 71.881.220.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83,89% về việc và 9,52% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành. Thi hành xong 7.917 việc thu được số tiền 35.627.691.000 đồng, đạt tỷ lệ 92,37% về việc và 78,22% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành, so với năm 2020, tăng 664 việc (9,16%) và 7.978.382.000 đồng (28,86%) (**Phụ lục 03**).

4. Về thi hành phần dân sự trong các bản án, quyết định hình sự đối với người đang chấp hành hình phạt tù tại các Trại giam

Tổng số việc phải thi hành 2.364 việc, tương ứng với 178.985.952.000 đồng, chiếm tỷ lệ 19,20% về việc và 23,71% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành. Thi hành xong 1.353 việc, thu được số tiền 16.603.736.000 đồng, đạt tỷ lệ 57,23% về việc và 9,28% về tiền (tăng 40 việc (3,05%) so với năm 2020) (**Phụ lục 04**). Riêng năm 2021, các cơ quan THADS đã phối hợp với các Trại giam thu số tiền 996.882.068 đồng của các phạm nhân đang chấp hành án.

Thực hiện Quyết định số 1161/2021/QĐ-CTN ngày 30/6/2021 Chủ tịch Nước về đặc xá năm 2021, Hướng dẫn số 63/HD-HĐTVĐX ngày 07/7/2021 của Hội đồng tư vấn đặc xá và Công điện Hỏa tốc số 941/CĐ-TTg ngày 10/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện công tác đặc xá năm 2021, các cơ quan THADS trên địa bàn đã phối chặt chẽ với các trại giam, trại tạm giam xác minh, cung cấp thông tin, tài liệu, giấy chứng nhận, xác nhận và tài liệu cần thiết khác liên quan đến người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân để đảm bảo quyền được xét đặc xá theo quy định pháp luật.

5. Kết quả thu hồi tiền, tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng

Tiếp tục xác định thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng - kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan THADS nhằm góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Cục THADS tỉnh đã ban hành Kế hoạch[7], tích cực chỉ đạo các cơ quan THADS tập trung nguồn lực thi hành đối với các vụ việc loại này. Tổ công tác chỉ đạo, đôn đốc do đồng chí Cục trưởng trực tiếp làm Tổ trưởng[8] thường xuyên theo dõi, đôn đốc đối với từng vụ việc. Kết quả, Cục THADS tỉnh và các Chi cụcTHADS trực thuộc thụ lý 22 việc, với số tiền 23.944.213.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,18% về việc và 3,16% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành, trong đó số có điều kiện thi hành 13 việc[9] với số tiền 2.106.355.000 đồng. Đã thi hành xong 09 việc với số tiền 386.391.000 đồng, đạt tỷ lệ 69,23% về việc và 18,34% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành (**Phụ lục 05, 06**).

---

[7] Kế hoạch số 274/KH-CTHADS ngày 13/3/2020 của Cục THADS tỉnh về thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 4342/KH-TCTHADS ngày 25/12/2019 của Tổng cục THADS thực hiện các kết luận và chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo Kế hoạch số 192-KH/BCĐTW.

[8] Quyết định số 262/QĐ-CTHADS ngày 22/5/2019 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh.

[9] Vụ Dương Quốc Chính (Chi cục THADS TP Sông Công); vụ Phan Thị Phương Hằng, vụ Nguyễn Văn Mão và đồng bọn (Chi cục THADS TP Thái Nguyên).

Đối với 02 vụ việc được Đoàn kiểm tra số 04 của Ban chỉ đạo Trung ương rà soát là vụ Dương Quốc Chính (Chi cục THADS thành phố Sông Công) và vụ Phan Thị Phương Hằng (Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên), Cục THADS tỉnh thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo Chi cục và Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành để giải quyết dứt điểm. Kết quả: vụ Dương Quốc Chính[10], phải thi hành án phí 62 triệu đồng và bồi thường cho Chi nhánh Công ty CP lương thực Thái Nguyên 1 tỷ 600 triệu đồng, cơ quan THADS đã kê biên tài sản là đất ruộng và bán tài sản kê biên được 143 triệu đồng và thu được trên 56 triệu đồng tiền án phí; cơ quan THADS tiếp tục kê biên tài sản là đất đã được ngân hàng xóa thế chấp nhưng do có tranh chấp nên TAND thành phố Sông Công đã thụ lý và cơ quan THADS đã ban hành Quyết định hoãn thi hành án; vụ Phan Thị Phương Hằng[11], phải thi hành số tiền 416 triệu 785 nghìn đồng, do không còn tài sản nào khác nên Chấp hành viên khấu trừ lương hưu 2 triệu đồng/tháng, tổng số còn phải thi hành trên 350 triệu đồng.

6. Về thu hồi nợ xấu cho các tổ chức tín dụng theo Nghị quyết số 42/2017/QH14

Để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Tổng cục THADS[12], Cục THADS tỉnh đã kiện toàn Tổ công tác theo dõi chỉ đạo, xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng[13] và ban hành Kế hoạch công tác năm 2021 của Tổ công tác chỉ đạo xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng[14], phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị đôn đốc thi hành các vụ việc tín dụng, ngân hàng[15]. Bên cạnh đó, Cục THADS tỉnh thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các Chi cục THADS trực thuộc rà soát, thống kê các vụ việc loại này; chủ động chủ trì, phối hợp với các tổ chức tín dụng và cơ quan, tổ chức liên quan thống nhất kế hoạch tổ chức thi hành dứt điểm từng vụ việc, qua đó góp phần khơi thông nguồn lực tài chính trên địa bàn tỉnh.

Tổng số phải thi hành đối với các khoản nợ của tổ chức tín dụng 165 việc, tương ứng với số tiền 324.291.633.000 đồng (chiếm 1,34% về việc và 42,95% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành của cả địa bàn). Thi hành xong: 25 việc thu được số tiền 89.566.620.000 đồng, đạt tỷ lệ 29,76% về việc và 41,67% về tiền

---

[10] Bản án số 34/HSST ngày 25/9/2015 của TAND tỉnh Thái Nguyên.
[11] Bản án số 45/HSST ngày 15/6/2015 của TAND huyện Đồng Hỷ.
[12] Công văn số 1391/TCTHADS-NV1 ngày 29/4/2021, 1983/TCTHADS-NV1 ngày 11/6/2021, 2433/TCTHADS-NV1 ngày 14/7/2021 của Tổng cục THADS.
[13] Quyết định số 276/QĐ-CTHADS ngày 18/3/2021 kiện toàn Tổ công tác theo dõi chỉ đạo, xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng.
[14] Ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-CTHADS ngày 18/3/2021 của Cục trưởng Cục THADS.
[15] Hội nghị tổ chức ngày 15/7/2021 với sự tham gia của lãnh đạo các cơ quan THADS thuộc tỉnh, các Chấp hành viên, lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

trên tổng số có điều kiện thi hành, so với năm 2020, tăng 32.965.239.000 đồng (58,24%) **(Phụ lục 07)**.

7. Công tác xử lý vật chứng

Công tác chuyển giao, tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước được tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Năm 2021, các cơ quan THADS trên địa bàn đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành tiêu hủy trên 160 bánh ma túy, hơn 230 kg thuốc nổ và nhiều tang vật khác, bảo đảm an toàn và đúng quy định.

8. Kết quả theo dõi thi hành án hành chính

Cục THADS tỉnh và các Chi cục THADS trực thuộc tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chấp hành pháp luật Tố tụng hành chính và thi hành án hành chính. Năm 2021, Cục THADS tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã khắc phục một số tồn tại, hạn chế và thực hiện nghiêm pháp luật tố tụng hành chính, đặc biệt là các quy định về trách nhiệm tham gia phiên tòa, tham gia đối thoại, giải trình và cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện, rà soát và tổ chức thi hành nghiêm túc, dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật[16].

Năm 2021, TAND các cấp chuyển giao cho các cơ quan THADS 44 bản án, quyết định hành chính, trong đó, số có nội dung theo dõi 02, số không có nội dung theo dõi 42. Cơ quan THADS thực hiện theo dõi 02 việc (trong đó, kỳ trước chuyển sang 0 việc, trong kỳ báo cáo 02 việc). Kết quả: theo dõi thi hành xong 02 việc **(Phụ lục 08)**.

9. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ

Cục THADS tỉnh và các Chi cục THADS trực thuộc tiếp tục thực hiện nghiêm Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ trong nội bộ Hệ thống THADS[17], Quy trình tổ chức thi hành án[18], thường xuyên kiện toàn Hội đồng Chấp hành viên, tổ chức họp đối với các vụ việc phức tạp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án trên địa bàn.

10. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013 và để áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về tiếp công dân trên địa bàn, Cục THADS tỉnh ban hành Quy

---

[16] Công văn số 4205/UBND-NC ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên.
[17] Quyết định số 824/QĐ-TCTHADS ngày 03/12/2014 của Tổng cục THADS.
[18] Quyết định số 273/QĐ-TCTHADS ngày 22/02/2017 của Tổng cục THADS.

trình tiếp công dân tại các cơ quan THADS tỉnh[19]. Trên cơ sở đó, công tác tiếp công dân ngày càng đi vào nề nếp, 100% Thủ trưởng các cơ quan THADS thực hiện tiếp công dân định kỳ, lịch tiếp công dân được công khai trên Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh và niêm yết tại nơi tiếp công dân.

Các cơ quan THADS duy trì Tủ sách pháp luật và tăng cường thêm các đầu sách (trên 200 đầu sách/tủ) đặt tại phòng tiếp dân các cơ quan THADS trên địa bàn nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chính sách, pháp luật, phổ biến pháp luật và tiếp cận thông tin pháp luật THADS của đương sự và người dân.

Năm 2021, các cơ quan THADS đã tiếp 71 lượt công dân tại trụ sở tiếp công dân *(Cục: 20 lượt, Chi cục: 51 lượt)*, trong đó Thủ trưởng các cơ quan THADS tiếp 63 lượt *(Cục: 12 lượt, Chi cục: 51 lượt)* **(Phụ lục 09)**.

- Về khiếu nại: Tổng thụ lý: 32 đơn tương ứng với 22 việc, trong đó: Cục 09 việc, Chi cục 12 việc, 01 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác. Kết quả đã giải quyết: 21 việc (Cục 09 việc, Chi cục 12 việc) đạt tỷ lệ 100%.

- Về tố cáo: Tổng thụ lý: 08 đơn tương ứng với 06 việc, trong đó: Cục 01 việc, Chi cục 03 việc, 02 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác. Kết quả đã giải quyết xong 04 việc, đạt tỷ lệ 100%[20] **(Phụ lục 10)**.

11. Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm sát

Các cơ quan THADS trên địa bàn đã ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra năm 2021[21]. Trên cơ sở đó, Cục THADS tỉnh đã lập các Đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất, toàn diện và chuyên đề[22] các nội dung liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình. Năm 2021, công tác kiểm tra tập trung vào các nội dung xác minh, phân loại án; thẩm định giá, đấu giá tài sản thi hành án; án tồn đọng kéo dài trên 05 năm; án tham nhũng; án tín dụng và kỷ luật công vụ.

Hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện đối với công tác THADS trên địa bàn tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Hàng năm, theo yêu cầu của HĐND, UBND cùng cấp, Cục THADS tỉnh và các Chi cục THADS trực thuộc nghiêm túc báo cáo công tác THADS trước HĐND và UBND cùng cấp theo quy định. Viện KSND cấp tỉnh, cấp huyện tiến hành kiểm sát trực tiếp đối với các cơ quan THADS trong tỉnh 10 cuộc, ban hành 12 kết luận, kiến nghị[23]. Các cơ quan THADS đã có sự trao đổi và tiếp thu những kiến nghị hợp lý để kịp thời khắc phục thiếu sót.

---

[19] Ban hành kèm theo Quyết định số 272/QĐ-CTHADS ngày 13/02/2020 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh.

[20] Trong đó, Khiếu nại sai toàn bộ 18/21 việc, đúng một phần 01/21 việc, đình chỉ giải quyết 02/21 việc; Tố cáo sai toàn bộ 03/4 việc, đúng một phần 01/4 việc.

[21] Quyết định số 240/QĐ-CTHADS ngày 09/3/2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh.

[22] 03 Đoàn kiểm tra toàn diện tại Chi cục THADS huyện: Đồng Hỷ, Phú Lương và Võ Nhai; kiểm tra nội bộ tại: Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục và Chi cục THADS TP Thái Nguyên; 01 Đoàn kiểm tra đột xuất tại Chi cục THADS TP Thái Nguyên; 02 Đoàn kiểm tra công vụ tại Chi cục THADS: TP Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ.

[23] Viện KSND tỉnh kiểm sát 03 cuộc, Viện KSND cấp huyện kiểm sát 07 cuộc; Viện KSND tỉnh 03 kết luận, kiến nghị, Viện KSND cấp huyện 09 kết luận, kiến nghị.

12. Công tác bồi thường nhà nước và bảo đảm tài chính

Triển khai Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, Cục THADS tỉnh và các Chi cục THADS trực thuộc thường xuyên quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động thực hiện chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án, hạn chế thấp nhất tình trạng để xảy ra sai sót, vi phạm dẫn đến phát sinh trách nhiệm bồi thường. Năm 2021, trên địa bàn không phát sinh vụ việc bồi thường nhà nước và bảo đảm tài chính.

13. Công tác phối hợp trong THADS và hoạt động của Ban chỉ đạo THADS

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, TAND tối cao, VKSND tối cao, Ban chỉ đạo THADS cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành Kế hoạch, Chương trình công tác năm[24], chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ngành, các cấp ở địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan THADS, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS trên từng địa bàn. Năm 2021, trong bối cảnh có nhiều thay đổi về nhân sự là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, Ban Chỉ THADS cấp tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến 02 cấp để quán triệt, triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chỉ đạo THADS.

Các Quy chế phối hợp Liên ngành Trung ương và Quy chế phối hợp liên ngành địa phương trong công tác THADS giữa Cục THADS tỉnh với các ngành: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Ngân hàng Nhà nước, Trại giam Phú Sơn 4, Bảo hiểm xã hội, Bưu điện tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và Báo Thái Nguyên[25] tiếp tục phát huy hiệu quả, qua đó, tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả THADS trong thực tiễn. Năm 2021, Cục THADS tỉnh đã ký Quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên để nâng cao hiệu quả công tác giám sát và công tác dân vận, thuyết phục trong hoạt động THADS.

14. Công tác tổ chức cán bộ

Về tổ chức bộ máy, Cục THADS tỉnh có 04 Phòng thuộc Cục, gồm: Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Phòng Tổ chức cán bộ và 09 Chi cục THADS cấp huyện trực thuộc.

Về biên chế và cơ cấu công chức, đã thực hiện: 117/117 biên chế, trong đó tại Cục: 24 biên chế, cấp Chi cục: 93 biên chế. Cục THADS tỉnh gồm có Cục trưởng, 02 Phó Cục trưởng; 04 Trưởng phòng và 06 Phó trưởng phòng. Cấp huyện có 09 Chi cục trưởng và 19 Phó Chi cục trưởng. Cơ cấu các chức danh tư pháp: 56 Chấp hành viên (20 Chấp hành viên trung cấp, 36 Chấp hành viên sơ cấp), 13 Thẩm tra viên, 19 Thư ký thi hành án, 13 Kế toán viên nghiệp vụ. Trình độ chuyên môn, chính

---

[24] Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15/3/2021 Kế hoạch công tác năm 2021 của BCĐTHADS tỉnh.

[25] Quy chế số 01/QCLN-CA-TA-VKS-CTHA ngày 08/102013 giữa Công an-Tòa án-Viện kiểm sát-Cục THADS; Quy chế số 02/QCLN-CTHADS-NHNN ngày 25/6/2015 giữa Cục THADS và Ngân hàng Nhà nước; Quy chế số 01/QCLN-BHXH-CTHA ngày 25/6/2015 giữa Cục THADS và Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh số 1579/TTHT-CTHADS-BĐTN ngày 26/11/2018; Quy chế số 943/QCPH/CTHADS-STN&MT ngày 02/12/2019 với Sở Tài nguyên & Môi trường.

trị: 01 Tiến sĩ, 14 Thạc sĩ, 85 Đại học chuyên ngành Luật và 17 Đại học khác; 18 Cao cấp Lý luận chính trị.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức lãnh đạo ổn định, lâu dài, Cục THADS tỉnh trình Tổng cục THADS phê duyệt Danh sách quy hoạch giai đoạn 2021-2026 đối với chức danh Phó Cục trưởng Cục THADS tỉnh, đang thực hiện các bước quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Chi cục trưởng Chi cục THADS các cơ quan THADS tỉnh.

Năm 2021, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, hành chính, an ninh quốc phòng, lãnh đạo quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh với gần 40 lượt công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Các cơ quan THADS trên địa bàn đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung, dân chủ, Quy chế làm việc và Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm sự ổn định, đoàn kết nhất trí trong từng đơn vị. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hệ thống tiếp tục được tăng cường.

15. Công tác quản lý ngành

Các cơ quan THADS giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, ổn định, đoàn kết thống nhất, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; quán triệt đầy đủ, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THADS. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng Không gian học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của công chức các cơ quan THADS. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, phòng, chống dịch bệnh, giúp đỡ gia đình người có công và các đối tượng chính sách. Tổ chức thành công nhiều hoạt động thiết thực Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống THADS (19/7/1946 – 19/7/2021).

Quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS và Tỉnh ủy[26], Cục THADS đã ban hành, quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan THADS[27] với 14 nhóm nhiệm vụ cơ bản để kịp thời có biện pháp kiểm tra, giám sát, khắc phục, ngăn chặn ngay những sơ hở có thể dẫn đến nhũng nhiễu, tiêu cực. Các cơ quan THADS trên địa bàn đã thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, nhất là trong các lĩnh vực tổ chức cán bộ, tài chính, kế toán và nghiệp vụ; quán triệt thực hiện quy tắc ứng xử nghề nghiệp và chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên[28]; tăng cường các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất cho đội ngũ công

---

[26] Quyết định số 109/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2021 của Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2021 trong Hệ thống THADS; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/02/2021 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về chương trình trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

[27] Ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-CTHADS ngày 17/3/2021 của Cục THADS tỉnh.

[28] Ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-BTP ngày 20/10/2021 của Bộ Tư pháp.

chức. Năm 2021, Cục THADS tỉnh đã ban hành 03 văn bản nhận diện, chấn chỉnh nguy cơ vi phạm, những nhiễu trong hoạt động thẩm định giá, đấu giá tài sản; xử lý vật chứng và tạm ứng chi phí cưỡng chế[29]; đồng thời tổ chức 02 Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng[30].

16. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác THADS

Các cơ quan THADS tỉnh tiếp tục vận hành hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ của Ngành[31]; thực hiện hỗ trợ trực tuyến THADS[32] và thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết một số thủ tục hành chính[33].

Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Tư pháp[34]; Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh[35] và Kế hoạch chuyển đổi số của UBND tỉnh Thái Nguyên[36], Cục THADS tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số các cơ quan THADS tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025[37] nhằm từng bước triển khai chuyển đổi số trong hoạt động THADS. Hiện nay, 100% số văn bản được luân chuyển, ký số trên môi trường mạng (trừ các văn bản thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước và liên quan đến hồ sơ thi hành án, tố tụng). Để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động THADS, Cục THADS tỉnh đã tham mưu Ban chỉ đạo Cải cách Tư pháp tỉnh tổ chức Hội nghị "Công tác THADS trước yêu cầu chuyển đổi số", dự kiến tổ chức vào Quý IV/2021.

17. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc

- Về trụ sở làm việc: Các cơ quan THADS tỉnh có 10 trụ sở, gồm Cục THADS tỉnh và 09 Chi cục THADS cấp huyện, trong đó có 06 trụ sở được xây dựng từ năm 2002 trở về trước diện tích chật hẹp, đã xuống cấp[38] và 06 Chi cục THADS chưa có Kho vật chứng[39]. Hiện đang xây dựng trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ[40] và Bộ Tư pháp đã phê duyệt đầu từ trụ sở cơ quan THADS đối

---

[29] Công văn số 78/CTHADS-NV ngày 20/01/2021 triển khai Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án; Công văn số 1053/CTHADS-NV ngày 15/9/2021 về việc phòng chống tiêu cực trong xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước và Công văn số 1113/CTHADS-KTrGQKNTC ngày 23/9/2021 về việc phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong thu tiền tạm ứng chi phí cưỡng chế.

[30] Kiểm tra tại Chi cục THADS: TX Phổ Yên và huyện Đại Từ.

[31] Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS; phần mềm hỗ trợ trực tuyến THADS.

[32] Gồm các thủ tục: Hỗ trợ trực tuyến yêu cầu THADS; hỗ trợ trực tuyến xác nhận kết quả THADS; hỗ trợ trực tuyến tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về THADS.

[33] Gồm các thủ tục: Quyết định thi hành án theo yêu cầu; xác nhận kết quả thi hành án; yêu cầu thay đổi chấp hành viên; đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án; đề nghị miễn, giảm phí thi hành án.

[34] Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ Tư pháp.

[35] Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

[36] Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

[37] Kế hoạch số 957/KH-CTHADS ngày 25/8/2021 của Cục THADS tỉnh.

[38] Chi cục THADS: TP Sông Công; các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình, Định Hóa, Võ Nhai.

[39] Chi cục THADS: TP Sông Công; các huyện: Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Định Hóa, Võ Nhai.

[40] Quyết định số 1475/QĐ-BTP ngày 29/9/2021 của Bộ Tư pháp.

với Chi cục THADS huyện: Đại Từ, Phú Bình và Phú Lương từ nguồn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025[41].

- Về phương tiện phục vụ công tác: Các cơ quan THADS tỉnh có 10 xe ô tô chuyên dụng phục vụ công tác, trong đó Cục THADS 03 xe, Chi cục THADS 07 xe, hiện còn Chi cục THADS TP Sông Công và huyện Võ Nhai chưa được cấp xe ô tô.

- Về tài sản và trang thiết bị làm việc phục vụ công tác THADS tiếp tục được sự quan tâm và đầu tư của Bộ, Tổng cục THADS, các trang thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ đảm bảo hoạt động thường xuyên và được bổ sung, thay thế; công chức, người lao động được cấp trang phục, phù hiệu Ngành.

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Các trình tự, thủ tục THADS còn chưa thực sự tinh gọn, khoa học và phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác THADS trong giai đoạn hiện nay.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên việc thực hiện các thủ tục thi hành án gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong xác minh điều kiện thi hành án, thông báo thi hành án, định giá, đấu giá tài sản thi hành án.

- Lượng án giải quyết năm sau cao hơn năm trước trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tính chất các vụ việc ngày càng phức tạp tạo áp lực công việc ngày càng lớn đối với đội ngũ Chấp hành viên[42]. Còn một số vụ việc có điều kiện thi hành án kéo dài trên 05 năm chậm được xử lý dứt điểm[43].

- Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế còn thấp do số tiền phải thi hành án lớn nhưng người phải thi hành án không có tài sản hoặc tài sản giá trị thấp[44].

- Trong việc thu hồi các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, giá trị hợp đồng thế chấp quá cao so với giá trị thực tế tài sản nên sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm chỉ thu hồi được một phần nhỏ so với Hợp đồng thế chấp[45] hoặc giảm giá nhiều lần nhưng không có người mua[46]; tài sản trong hợp đồng nhận thế chấp không đúng với thực tế[47], nhà xây một phần trên đất của người khác nên không kê biên được hoặc

---

[41] Quyết định số 1476/QĐ-BTP ngày 29/9/2021 của Bộ Tư pháp.

[42] Năm 2021, bình quân 01 Chấp hành viên Chi cục THADS: thành phố Thái Nguyên giải quyết 370 việc/22 tỷ đồng; thành phố Sông Công 185 việc/23,5 tỷ đồng, thị xã Phổ Yên 245 việc/20 tỷ đồng; huyện Phú Bình 285 việc/7,9 tỷ đồng; Đại Từ; 200 việc/6 tỷ đồng, Đồng Hỷ 195 việc/trên 5,2 tỷ đồng...

[43] Trên địa bàn hiện còn 47 việc loại này.

[44] Tỷ lệ có điều kiện thi hành chiếm 59,09% về việc và 8,80% về tiền.

[45] Vụ Nguyễn Thị Chiến kê biên xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay 10 tỷ nhưng giá trị thực tế 3 tỷ đồng, đã giảm giá còn 2 tỷ chưa có người mua; vụ Công ty Cổ phần Quân Thành phải trả cho Ngân hàng Công thương số tiền trên 42 tỷ, tài sản bảo đảm sau khi kê biên thẩm định giá tài sản chỉ trên 5,9 tỷ.

[46] Phạm Văn Tuyến – Sơn Cẩm; Vụ Hoàng Công Cường, Phạm Thị Lan giảm giá lần thứ 6.

[47] Vụ Trần Thị Hạnh, vụ Nguyễn Thị Hà của Chi cục THADS TP Thái Nguyên; vụ Nguyễn Thị Khanh, vụ Hoàng Quốc Tuấn (Phổ Yên).

tài sản bảo đảm không có lối đi riêng[48], việc truy tìm tài sản thế chấp là động sản (xe ô tô) hầu như không có kết quả[49].

- Một số bản án tuyên khó thi hành hoặc chưa chính xác về diện tích, ranh giới, hiện trạng, chậm được giải thích, đính chính theo yêu cầu của cơ quan THADS.

- Một số bản án có khó khăn, vướng mắc chậm được xử lý dứt điểm như bản án số 781/HSPT ngày 28/11/2018 của TAND Cấp cao tại Hà Nội (vụ Khánh Dương - Quỳnh Anh) với giá trị thi hành trên 100 tỷ đồng; vụ Nguyễn Kim Nhung, chợ Túc Duyên. Trong cưỡng chế tài sản, giao tài sản cho người trúng đấu giá còn Ban chỉ đạo THADS thiếu quyết liệt, sự vào cuộc chưa cao[50].

- Năng lực, trình độ và ý thức trách nhiệm của một bộ phận Chấp hành viên, công chức chưa cao dẫn đến việc đôn đốc, xác minh truy tìm tài sản của người phải thi hành án còn chậm, còn thiếu chủ động, quyết liệt trong giải quyết án. Còn một số sai sót, vi phạm trong nghiệp vụ đã được chỉ ra nhưng chậm được khắc phục triệt để.

- Ý thức chấp hành bản án, quyết định của Tòa án của người phải thi hành án chưa cao. Tình trạng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo nhằm mục đích kéo dài việc thi hành án xảy ra khá thường xuyên và có tính chất ngày càng nghiêm trọng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của Chấp hành viên và uy tín của cơ quan THADS[51].

- Cơ sở vật chất của các cơ quan THADS trên địa bàn còn nhiều khó khăn, nhất là tình trạng thiếu kho vật chứng đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, còn 06 Chi cục THADS chưa có Kho vật chứng[52], bên cạnh đó còn 03 trụ sở xây dựng từ năm 2002 trở về trước diện tích chật hẹp, đã xuống cấp chưa được đưa vào đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 – 2026[53].

**** Đánh giá chung***

Công tác THADS năm 2021, mặc dù tiếp tục ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế, chính trị xã hội nói chung và đến công tác thi hành án dân sự nói riêng, nhưng các cơ quan THADS trong tỉnh đã đạt 87,48% về việc và 57,25% về tiền, vượt chỉ tiêu được giao. Đạt được kết quả nói trên là do có sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên. Công tác xác minh, phân loại án tiếp tục được chú trọng, bảo đảm chính xác, đúng pháp luật. Công tác theo dõi thi hành án hành chính tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo nghiêm túc. Việc thi hành các vụ việc

---

[48] Như Vụ Hoàng Công Cường của Chi cục THADS TP Thái Nguyên.
[49] Vụ Công ty CP vận tải Bình An – Chi cục THADS TP Sông Công; vụ Phạm Thanh Quảng; vụ Nguyễn Văn Đô - Chi cục THADS huyện Phú Bình; vụ Nguyễn Mạnh Hùng, vụ Đoàn Thị Lan – Chi cục THADS TP Thái Nguyên.
[50] Ban chỉ đạo THADS huyện Đại Từ - vụ Ngô Văn Tân.
[51] Điển hình như tháng 6/2019, ông Ngô Văn Tân tố cáo Chi cục trưởng và chấp hành viên Chi cục THADS huyện Đại Từ nhận hối lộ với chứng cứ là chữ ký nhận tiền. Đến nay cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định khởi tố vụ án về hành vi bịa đặt, vu khống.
[52] Chi cục THADS các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Bình, Võ Nhai, Đồng Hỷ, TP Sông Công.
[53] Chi cục THADS: TP Sông Công, các huyện: Định Hóa, Võ Nhai.

liên quan đến thu hồi tiền, tài sản cho ngân sách nhà nước, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc trọng điểm, các vụ việc liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng được tập trung chỉ đạo giải quyết; kỷ cương, kỷ luật hành chính được tăng cường. Có thể nói, công tác THADS tiếp tục có những tiến bộ, qua đó, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2022 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương và triển khai thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", công tác THADS dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức. Để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2022, Cục THADS và các Chi cục THADS trực thuộc sẽ nỗ lực, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên" và các Nghị quyết, Đề án quan trọng giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp và Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trong hoạt động THADS.

1.2. Tập trung hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được giao theo Nghị quyết của số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS giao, trong đó chú trọng một số chỉ tiêu cơ bản như: xác minh điều kiện thi hành án; phân loại chính xác; ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật; hoàn thành các chỉ tiêu về việc và tiền; không có công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

1.3. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của UBND tỉnh trong thi hành án hành chính theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

1.4. Triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tập trung nguồn lực, chú trọng việc thu hồi tối đa tiền, tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, nâng cao tỷ lệ về thu hồi nợ xấu cho các tổ chức tín dụng.

1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo THADS 02 cấp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp liên ngành và các Quy chế phối hợp với: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Sở Tài nguyên và môi trường, Ngân hàng nhà nước chi nhánh Thái Nguyên, Trại giam Phú Sơn 4, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bưu điện tỉnh, Báo Thái Nguyên để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thực hiện nhiệm vụ THADS tại địa phương.

1.6. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, Thủ trưởng các cơ quan THADS thực hiện tiếp công dân theo quy định, tăng cường đối thoại trực tiếp, xử lý triệt để từ cơ sở, hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng quy định của pháp luật.

1.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ và các quy định về trình tự, thủ tục về THADS, kịp thời, kiên quyết chấn chỉnh những sai phạm, thiếu sót. Nghiêm túc tiếp thu những kiến nghị của cơ quan giám sát, cơ quan kiểm sát theo quy định của pháp luật hạn chế tối đa nguy cơ phát sinh trách nhiệm bồi thường nhà nước.

1.8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, góp phần tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động THADS. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, đặc biệt là Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Phòng, chống tham nhũng và Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm những công chức những nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc.

1.9. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, bảo đảm đoàn kết nội bộ trong từng cơ quan THADS trên địa bàn.

2. Một số kiến nghị

Từ thực tiễn hoạt động THADS trên địa bàn tỉnh, Cục THADS kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền như sau:

2.1. Đề nghị Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, thị xã và các Sở, Ban, Ngành tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên", tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác THADS trên địa bàn trong thời gian tới.

2.3. Đề nghị UBND tỉnh, UBND cấp huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác THADS theo Điều 173, 174, 175 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Ban Chỉ đạo THADS cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động THADS tại địa phương.

2.4. Đề nghị Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS tổng kết Luật THADS và xây dựng chính sách pháp luật THADS phù hợp hơn với điều kiện tình hình mới nhằm giảm tải khối lượng công việc và rút ngắn thời gian thi hành án; xem xét không tiếp tục cắt giảm biên chế đối với THADS tỉnh Thái Nguyên trong các năm tiếp theo để đảm bảo nguồn lực hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đối với vụ án lớn khi có báo cáo, đề nghị.

2.5. Đề nghị Viện KSND các cấp tăng cường kiểm sát hoạt động THADS trên địa bàn, đồng thời chú trọng, tăng cường kiểm sát việc chấp hành nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án và việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan THADS của cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan.

Trên đây là Báo cáo công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Tổng cục THADS;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VP HĐND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh;
- Lưu: VT, VP(NA).

Báo cáo

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Tùng

Phụ lục 04

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ PHẦN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI TRẠI GIAM, TRẠI TẠM GIAM

Đơn vị: Việc, 1.000 đồng

TT	Đơn vị	Tổng thụ lý						Đã thi hành được		Thi hành dở dang, chưa thi hành						Ghi chú
		Tổng số việc (1)= (2)+(3)	Năm trước chuyển sang (2)	Mới thụ lý (3)	Tổng số tiền (4)= (5)+(6) tiền	Năm trước chuyển sang (5)	Mới thụ lý (6)	Việc (7)	Tiền (8)	Tổng số việc (9)=(10) +(11)	Có điều kiện (10)	chưa có điều kiện (11)	Tổng số tiền (12)= (13)+ (14)	Có điều kiện (13)	Chưa co điều kiện (14)	
1	Cục THADS TỈNH	**263**	110	153	**146.620.934**	102.253.965	44.366.969	149	9.127.173	**114**	41	73	**137.493.761**	13.802.297	123.691.464	
2	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	**585**	254	331	**6.681.785**	4.961.952	1.719.833	308	998.239	**277**	20	257	**5.683.546**	399.408	5.284.138	
3	Chi cục THADS TP Sông Công	**61**	8	53	**2.319.836**	1.777.212	542.624	33	153.764	**28**	4	24	**2.166.072**	1.777.212	388.860	
4	Chi cục THADS TX Phổ Yên	**168**	48	120	**1.332.699**	339.100	993.599	88	819.988	**80**	20	60	**512.711**	165.686	347.025	
5	Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ	**88**	75	13	**4.529.088**	4.332.418	196.670	28	348.842	**60**	6	54	**4.180.246**	126.700	4.053.546	
6	Chi cục THADS huyện Đại Từ	**467**	171	296	**7.304.984**	5.597.124	1.707.860	256	948.610	**211**	2	209	**6.356.374**	19.380	6.336.994	
7	Chi cục THADS huyện Phú Lương	**155**	60	95	**1.893.452**	1.309.661	583.791	87	334.994	**68**	2	66	**1.558.458**	10.800	1.547.658	
8	Chi cục THADS huyện Phú Bình	**311**	62	249	**3.403.429**	507.329	2.896.100	246	2.819.599	**65**	6	59	**583.830**	69.920	513.910	
9	Chi cục THADS huyện Định Hóa	**165**	58	107	**2.687.417**	2.134.059	553.358	80	493.094	**85**	20	65	**2.194.323**	93.156	2.101.167	
10	Chi cục THADS huyện Võ Nhai	**101**	21	80	**2.212.328**	1.638.361	573.967	78	559.433	**23**	5	18	**1.652.895**	106.115	1.546.780	
TỔNG SỐ		**2.364**	**867**	**1.497**	**178.985.952**	**124.851.181**	**54.134.771**	**1.353**	**16.603.736**	**1.011**	**126**	**885**	**162.382.216**	**16.570.674**	**145.811.542**	

Phụ lục 03

KẾT QUẢ THI HÀNH CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: Việc, 1.000 VNĐ và %

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số giải quyết	Chia ra:		Ủy thác thi hành án	Thu hồi, sửa, hủy quyết định THA	Tổng số phải thi hành	Chia ra:										Số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ thi hành xong trong số có điều kiện
								Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:						Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng)	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án		
			Năm trước chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng)	Thụ lý mới					Tổng số thi hành xong	Chia ra:			Đang thi hành	Trường hợp khác					
										Thi hành xong	Đình chỉ	Giảm nghĩa vụ thi hành án							
A		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I	Tổng số việc	10.328	1.994	8.334	140	6	10.182	8.571	7.917	7.763	154	-	653	1	1.598	10	3	2.265	92,37%
II	Tổng số tiền	71.881.220	25.929.683	45.951.537	3.000.611	128.139	68.752.470	45.547.619	35.627.691	34.226.300	1.100.645	300.746	9.919.278	650	22.669.733	443.462	91.656	33.124.779	78,22%
1	Án phí	21.776.966	10.405.429	11.371.537	855.043	108.139	20.813.784	12.698.463	7.925.739	7.623.851	206.787	95.101	4.772.074	650	7.580.203	443.462	91.656	12.888.045	62,41%
2	Lệ phí	18.750	15.000	3.750	-	-	18.750	18.750	3.450	3.450	-	-	15.300	-	-	-	-	15.300	18,40%
3	Phạt	20.331.277	10.364.404	9.966.873	1.074.068	20.000	19.237.209	9.777.723	7.925.097	6.910.761	820.235	194.101	1.852.626	-	9.459.486	-	-	11.312.112	81,05%
4	Tịch thu	3.551.490	546.680	3.004.810	12.400	-	3.539.090	3.115.977	2.994.931	2.994.931	-	-	121.046	-	423.113	-	-	544.159	96,12%
5	Truy thu	8.564.865	4.296.591	4.268.274	1.058.650	-	7.506.215	3.170.248	1.068.909	983.742	73.623	11.544	2.101.339	-	4.335.967	-	-	6.437.306	33,72%
6	Thu khác	17.637.872	301.579	17.336.293	450	-	17.637.422	16.766.458	15.709.565	15.709.565	-	-	1.056.893	-	870.964	-	-	1.927.857	93,70%

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Đơn vị tính: Việc và %

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số giải quyết	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Chia ra:										Số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ thi hành xong trong số có điều kiện
			Năm trước chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng)	Thụ lý mới	Ủy thác thi hành án	Thu hồi, hủy quyết định THA		Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:						Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng)	Hoãn thi hành án (trừ điểm c k1, Đ 48)	Tạm đình chỉ thi hành án		
									Tổng số thi hành xong	Chia ra:		Đang thi hành	Hoãn theo điểm c k1, Đ 48	Trường hợp khác					
										Thi hành xong	Đình chỉ								
A		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số		12.312	3.085	9.227	180	9	12.123	9.899	8.660	8.425	235	1.226	10	3	2.180	30	14	3.463	87,48%
1	Cục THADS tỉnh	319	96	223	18	2	299	252	219	219	-	33	-	-	47	-	-	80	86,90%
2	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	4.430	987	3.443	41	-	4.389	3.774	3.297	3.221	76	477	-	-	598	14	3	1.092	87,36%
3	Chi cục THADS TP Sông Công	742	247	495	16	-	726	597	530	486	44	65	2	-	126	3	-	196	88,78%
4	Chi cục THADS TX Phổ Yên	1.456	372	1.084	33	-	1.423	1.084	926	901	25	156	2	-	332	7		497	85,42%
5	Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ	773	199	574	11	-	762	591	514	506	8	77	-	-	160	-	11	248	86,97%
6	Chi cục THADS huyện Đại Từ	1.344	356	988	15	2	1.327	1.043	894	868	26	143	3	3	284	-	-	433	85,71%
7	Chi cục THADS huyện Phú Lương	844	295	549	10	4	830	568	509	496	13	59	-	-	262	-	-	321	89,61%
8	Chi cục THADS huyện Phú Bình	1.146	286	860	19	-	1.127	914	816	799	17	96	2	-	207	6	-	311	89,28%
9	Chi cục THADS huyện Đinh Hóa	741	189	552	16	1	724	594	525	501	24	68	1	-	130	-	-	199	88,38%
10	Chi cục THADS huyện Võ Nhai	517	58	459	1	-	516	482	430	428	2	52	-	-	34	-	-	86	89,21%

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Phụ lục 02

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ và %

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số giải quyết	Chia ra:		Ủy thác thi hành án	Thu hồi, sửa, hủy quyết định THA	Tổng số phải thi hành	Chia ra:											Số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ thi hành xong trong số có điều kiện
			Năm trước chuyển sang (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng)	Thụ lý mới				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:							Chưa có điều kiện (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng)	Hoãn thi hành án (trừ điểm c k1, Đ 48)	Tạm đình chỉ thi hành án		
									Tổng số thi hành xong	Chia ra:			Đang thi hành	Hoãn theo điểm c k1, Đ 48	Trường hợp khác					
										Thi hành xong	Đình chỉ	Giảm nghĩa vụ thi hành án								
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số		755.046.662	441.171.434	313.875.228	30.473.102	150.939	724.422.621	308.586.646	176.669.885	141.886.294	34.518.234	265.357	125.877.809	2.666.671	3.372.281	333.527.331	78.684.588	3.624.056	547.752.736	57.25%
1	Cục THADS TỈNH	143.558.559	96.050.359	47.508.200	15.759.950	107.339	127.691.270	21.806.777	12.013.142	11.182.886	782.597	47.659	9.793.635	-	-	105.884.493	-	-	115.678.128	55.09%
2	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	267.967.677	155.528.874	112.438.803	2.324.788	-	265.642.889	136.241.338	75.668.318	58.098.531	17.427.037	142.750	60.573.020	-	-	101.896.694	25.428.541	2.076.316	189.974.571	55.54%
3	Chi cục THADS TP Sông Công	95.003.236	70.492.089	24.511.147	191.937	-	94.811.299	49.574.835	31.204.322	25.330.925	5.854.152	19.245	18.222.513	148.000	-	43.501.015	1.735.449	-	63.606.977	62.94%
4	Chi cục THADS TX Phổ Yên	118.767.564	57.796.704	60.970.860	2.192.475	-	116.575.089	36.697.508	21.502.342	19.922.246	1.580.096	-	11.631.266	207.269	3.356.631	34.370.142	45.507.439	-	95.072.747	58.59%
5	Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ	20.536.869	8.774.487	11.762.382	687.896	-	19.848.973	10.348.880	5.739.670	5.634.316	91.828	13.526	4.609.210	-	-	7.952.353	-	1.547.740	14.109.303	55.46%
6	Chi cục THADS huyện Đại Từ	36.334.621	15.189.366	21.145.255	7.579.947	20.200	28.734.474	18.687.988	11.919.295	6.719.413	5.186.710	13.172	4.920.042	1.833.001	15.650	10.046.486	-	-	16.815.179	63.78%
7	Chi cục THADS huyện Phú Lương	21.204.265	10.890.194	10.314.071	98.083	900	21.105.282	8.523.448	3.905.752	2.814.623	1.091.129	-	4.617.696	-	-	12.581.834	-	-	17.199.530	45.82%
8	Chi cục THADS huyện Phú Bình	31.489.208	17.983.637	13.505.571	443.584	-	31.045.624	15.543.167	8.483.883	7.051.994	1.409.459	22.430	6.755.883	303.401	-	9.489.298	6.013.159	-	22.561.741	54.58%
9	Chi cục THADS huyện Định Hóa	11.887.107	6.627.460	5.259.647	199.910	22.500	11.664.697	6.267.076	3.474.451	2.434.944	1.039.507	-	2.617.625	175.000	-	5.397.621	-	-	8.190.246	55.44%
10	Chi cục THADS huyện Võ Nhai	8.297.556	1.838.264	6.459.292	994.532	-	7.303.024	4.895.629	2.758.710	2.696.416	55.719	6.575	2.136.919	-	-	2.407.395	-	-	4.544.314	56.35%

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN THAM NHŨNG

Phụ lục 05

Đơn vị tính: Việc

Số TT	Tên chỉ tiêu	Chia ra:							
		Số việc trong bản án, quyết định về các tội tham nhũng							
		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:						
			Tội tham ô tài sản	Tội nhận hối lộ	Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ	Tội lạm quyền trong thi hành công vụ	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi	Tội giả mạo trong công tác
	A	2	3	4	5	6	7	8	9
I	**Tổng số thụ lý**	22	9	-	5	2	6	-	-
1	Năm trước chuyển sang	12	7	-	3	2	-	-	-
2	Thụ lý mới	10	2	-	2	-	6	-	-
II	**Ủy thác thi hành án**	-	-	-	-	-	-	-	-
III	**Cục Thi hành án dân sự rút lên thi hành**	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	**Tổng số phải thi hành**	22	9	-	5	2	6	-	-
1	**Có điều kiện thi hành**	13	4	-	2	1	6	-	-
1.1	Thi hành xong	9	1	-	2	-	6	-	-
1.2	Đình chỉ thi hành án	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Đang thi hành	2	1	-	-	1	-	-	-
1.4	Hoãn thi hành án	2	2	-	-	-	-	-	-
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.7	Trường hợp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
2	**Chưa có điều kiện thi hành**	9	5	-	3	1	-	-	-
2.1	Theo điểm a khoản 1 Điều 44a	9	5	-	3	1	-	-	-
2.2	Theo điểm b khoản 1 Điều 44a	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Theo điểm c khoản 1 Điều 44a	-	-	-	-	-	-	-	-
V	**Tỷ lệ %** = (Xong + đình chỉ) / Có điều kiện *100%	69,23%	25,00%	#DIV/0!	100,00%	0,00%	100,00%	#DIV/0!	#DIV/0!

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN THAM NHŨNG

Phụ lục 06

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Tên chỉ tiêu	Chia ra:							
		Số tiền trong bản án, quyết định về các tội tham nhũng							
		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:						
			Tội tham ô tài sản	Tội nhận hối lộ	Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ	Tội lạm quyền trong thi hành công vụ	Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi	Tội giả mạo trong công tác
	A	2	3	4	5	6	7	8	9
I	**Tổng số thụ lý**	23.944.213	5.998.853	-	17.496.951	96.502	351.907	-	-
1	Năm trước chuyển sang	23.574.822	5.981.769	-	17.496.551	96.502	-	-	-
2	Thụ lý mới	369.391	17.084	-	400	-	351.907	-	-
II	**Ủy thác thi hành án**	-	-	-	-	-	-	-	-
III	**Cục Thi hành án dân sự rút lê**	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	**Tổng số phải thi hành**	23.944.213	5.998.853	-	17.496.951	96.502	351.907	-	-
1	**Có điều kiện thi hành**	2.106.355	1.689.546	-	400	64.502	351.907	-	-
1.1	Thi hành xong	386.391	17.085	-	400	16.999	351.907	-	-
1.2	Đình chỉ thi hành án	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Giảm thi hành án	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đang thi hành	47.503	-	-	-	47.503	-	-	-
1.5	Hoãn thi hành án	1.672.461	1.672.461	-	-	-	-	-	-
1.6	Tạm đình chỉ thi hành án	-	-	-	-	-	-	-	-
1.7	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-
1.8	Trường hợp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
2	**Chưa có điều kiện thi hành**	21.837.858	4.309.307	-	17.496.551	32.000	-	-	-
2.1	Theo điểm a khoản 1 Điều 44a	21.837.858	4.309.307	-	17.496.551	32.000	-	-	-
2.2	Theo điểm b khoản 1 Điều 44a	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Theo điểm c khoản 1 Điều 44a	-	-	-	-	-	-	-	-
V	**Tỷ lệ % =** (Xong + đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%	18,34%	1,01%	#DIV/0!	100,00%	26,35%	100,00%	#DIV/0!	#DIV/0!

Phụ lục 07

THU HỒI NỢ XẤU CHO CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

TT	Nguyên nhân	Số việc	Số tiền		
			Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án
I	**Có điều kiện thi hành án**	**83**	**170.742.255**	**49.646.050**	**120.753.452**
1	Nguyên nhân	-	-	-	-
2	1.Thi hành xong	18	18.418.863	18.418.863	-
3	2.Đình chỉ thi hành án	7	8.267.342	6.213.197	2.054.145
4	3.Đang thi hành	55	100.250.823	25.013.990	74.894.080
5	4.Hoãn thi hành án	3	43.805.227	-	43.805.227
6	5.Tạm đình chỉ thi hành án	-	-	-	-
7	6.Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại	-	-	-	-
8	7.Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	-	-	-	-
9	8.Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	-	-	-	-
II	**Chưa có điều kiện thi hành (chung)**	81	149.273.042	39.920.570	109.352.472
III	Tỷ lệ (Thi hành xong + đình chỉ) / Tổng số có điều kiện thi hành	**21,69%**	**42,52%**		
	Cộng	**165**	**324.291.633**	**89.566.620**	**234.382.260**

KẾT QUẢ THEO DÕI VIỆC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Phụ lục 08

Đơn vị tính: Việc

Số TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số bản án, quyết định cơ quan Thi hành án dân sự nhận từ Tòa án nhân dân	Chia ra:					Chia ra:				Kết quả theo dõi thi hành án hành chính									
			Tổng số bản án, quyết định có nội dung theo dõi	Chia ra:		Số bản án, quyết định không có nội dung theo dõi	Số QĐ buộc THAHC được Tòa án nhân dân chuyển giao cho cơ quan THADS chia theo nội dung theo dõi	Số bản án, quyết định đã ra thông báo tự nguyện THA	Số quyết định buộc thi hành án hành chính đã đăng tải công khai	Số vụ việc cơ quan THADS làm việc với người phải thi hành án	Số vụ việc cơ quan THADS có văn bản kiến nghị xử lý do không chấp hành án	Tổng số	Chia ra:								Số trường hợp người phải thi hành án bị xử lý trách nhiệm theo kiến nghị của cơ quan THADS
				Năm trước chuyển sang	Thụ lý mới								Tổng số bản án, quyết định của Tòa án được theo dõi đã thi hành xong	Chia ra:				Tổng số bản án, quyết định của Tòa án được theo dõi chưa thi hành xong	Chia ra:		
														Kỳ trước chuyển sang		Thụ lý mới			Năm trước chuyển sang	Thụ lý mới	
														Số bản án đã có QĐ buộc THAHC	Số bản án không có QĐ buộc THAHC	Số bản án đã có QĐ buộc THAHC	Số bản án không có QĐ buộc THAHC				
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số	44	2	-	2	42	-	-	-	-	-	2	2	-	-		2	-	-	-	-
1	Cục THADS tỉnh	39	2	-	2	37	-	-	-	-	-	2	2	-	-		2	-	-	-	-
2	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	5	-	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi cục THADS TP Sông Công	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi cục THADS TX Phổ Yên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Chi cục THADS huyện Đại Từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Chi cục THADS huyện Phú Lương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Chi cục THADS huyện Phú Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Chi cục THADS huyện Định Hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Chi cục THADS huyện Võ Nhai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TIẾP CÔNG DÂN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Phụ lục 09

Đơn vị tính: Việc, Đoàn và Lượt

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng			Đoàn đông người			Lãnh đạo cơ quan tiếp			Số việc tiếp nhận (việc)							Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền		
											Chia theo nội dung				Chia theo thẩm quyền					
												Chia ra:				Chia ra:				
		Số lượt	Số người	Số vụ việc	Số đoàn	Số người	Số vụ việc	Số lượt	Số người	Số vụ việc	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Thuộc thẩm quyền	Khác	Tổng số	Số đã giải quyết	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số		71	71	47	1	5	1	63	63	44	48	12	4	32	48	41	7	41	41	-
1	Cục THADS tỉnh	20	21	11	1	5	1	12	13	8	12	4	1	7	12	7	5	7	7	-
2	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	11	13	7	-	-	-	11	13	7	7	4	2	1	7	7	-	7	7	-
3	Chi cục THADS TP Sông Công	6	6	6	-	-	-	6	6	6	6	-	-	6	6	6	-	6	6	-
4	Chi cục THADS TX Phổ Yên	4	4	4	-	-	-	4	4	4	4	-	-	4	4	3	1	3	3	-
5	Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Chi cục THADS huyện Đại Từ	21	21	10	-	-	-	21	21	10	10	-	-	10	10	10	-	10	10	-
7	Chi cục THADS huyện Phú Lương	2	2	2	-	-	-	2	2	2	2	-	1	1	2	1	1	1	1	-
8	Chi cục THADS huyện Phú Bình	3	-	3	-	-	-	3	-	3	3	3	-	-	3	3	-	3	3	-
9	Chi cục THADS huyện Định Hóa	3	3	3	-	-	-	3	3	3	3	-	-	3	3	3	-	3	3	-
10	Chi cục THADS huyện Võ Nhai	1	1	1	-	-	-	1	1	1	1	1	-	-	1	1	-	1	1	-

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Phụ lục 10

Đơn vị tính: Việc và đơn

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)	Đơn trùng (Đơn)	Số việc tiếp nhận (Việc)													Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Tổng số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của CQ THADS	Chia theo thẩm quyền giải quyết									Tổng số	Chia ra:				
								Chia ra:														
								Quyết định về thi hành án			Áp dụng biện pháp cưỡng chế											
				Tổng số	Chia ra: Số năm trước chuyển sang	Chia ra: Số mới nhận		Quyết định thi hành án	Quyết định ủy thác	Quyết định hoãn/ Đình chỉ/ Tạm đình chỉ	Cưỡng chế kê biên tài sản	Cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá	Biện pháp cưỡng chế khác	Áp dụng biện pháp bảo đảm	Nội dung khác	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác		Số đình chỉ	Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	**Tổng số (Khiếu nại)**	**32**	**10**	**22**	**-**	**22**	**21**	**-**	**-**	**-**	**8**	**-**	**2**	**-**	**11**	**1**	**21**	**2**	**-**	**1**	**18**	**-**
II	**Tổng số (Tố cáo)**	**8**	**2**	**6**	**-**	**6**	**4**	**-**	**-**	**-**	**2**	**1**	**-**	**-**	**1**	**2**	**4**	**-**	**-**	**1**	**3**	**-**
1	**Cục Thi hành án dân sự**																					
1.1	Khiếu nại	9	-	9	-	9	9	-	-	-	3	-	2	-	4	-	9	1	-	1	7	-
1.2	Tố cáo	1	-	1	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	-	1	-	-
2	**Các Chi cục THADS**																					
2.1	Khiếu nại	23	10	13	-	13	12	-	-	-	5	-	-	-	7	1	12	1	-	-	11	-
2.2	Tố cáo	7	2	5	-	5	3	-	-	-	2	1	-	-	-	2	3	-	-	-	3	-
2.1.1	**Chi cục THADS TP Thái Nguyên**																					
2.1.1.1	Khiếu nại	17	10	7	-	7	7	-	-	-	2	-	-	-	5	-	7	1	-	-	6	-
2.1.1.2	Tố cáo	2	-	2	-	2	2	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	2	-
2.1.2	**Chi cục THADS TP Sông Công**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.2.1	Khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.2.2	Tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.3	**Chi cục THADS TX Phổ Yên**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.3.1	Khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.3.2	Tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.4	**Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ**		-		-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-
2.1.4.1	Khiếu nại																					
2.1.4.2	Tố cáo																					
2.1.5	**Chi cục THADS huyện Đại Từ**																					
2.1.5.1	Khiếu nại	1	-	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-
2.1.5.2	Tố cáo	1	-	1	-	1	1	-	-	-	-	1	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-
2.1.6	**Chi cục THADS huyện Phú Lu**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)	Đơn trùng (Đơn)	Số việc tiếp nhận (Việc)													Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết											Chia ra:				
					Chia ra:		Tổng số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của CQ THADS	Chia ra:								Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác	Tổng số					
								Quyết định về thi hành án			Áp dụng biện pháp cưỡng chế			Áp dụng biện pháp bảo đảm	Nội dung khác						
				Tổng số	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Quyết định thi hành án	Quyết định ủy thác	Quyết định hoãn/ Đình chỉ/ Tạm đình chỉ	Cưỡng chế kê biên tài sản	Cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá	Biện pháp cưỡng chế khác					Số đình chỉ	Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau
2.1.6.1	Khiếu nại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.6.2	Tố cáo	4	2	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-
2.1.7	**Chi cục THADS huyện Phú Bì**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.7.1	Khiếu nại	3	-	3	-	3	3	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	3	-
2.1.7.2	Tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.8	**Chi cục THADS huyện Định Hóa**																					
2.1.8.1	Khiếu nại	1	-	1	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	1	-
2.1.8.2	Tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1.9	**Chi cục THADS huyện Võ Nhai**																					
2.1.9.1	Khiếu nại	1	-	1	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-	-	-	1	-
2.1.9.2	Tố cáo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-